

Số: /TB-UBND

Ba Động, ngày tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc thẩm định hồ sơ đề nghị hưởng chế độ, chính sách đối với trẻ em, học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cơ sở giáo dục học kỳ I, năm học 2026 - 2027

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGDĐT ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hợp nhất Nghị định quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Để thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định các chế độ, chính sách trong học kỳ I, năm học 2026 - 2027, Ủy ban nhân dân xã Ba Động thông báo đến các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã (sau đây gọi chung là các trường) một số nội dung như sau:

1. Các chính sách rà soát, lập hồ sơ đề nghị

Căn cứ cấp học và đối tượng đang quản lý, các trường tổ chức rà soát, lập danh sách đề nghị theo từng nhóm chính sách dưới đây (chi tiết đối tượng, mức hưởng, căn cứ tại Phụ lục kèm theo Thông báo này):

a) Các trường mầm non: đối với trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi: hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập theo Điều 6 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; đối với trẻ em nhà trẻ: chính sách đối với trẻ em nhà trẻ bán trú theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

b) Các trường tiểu học, trung học cơ sở: chính sách đối với học sinh bán trú theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP; hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

c) Đối với trẻ em, học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (tất cả các trường): học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC.

d) Đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường mầm non: hỗ trợ tuyển dụng mới và hỗ trợ đối tượng tham gia thực hiện phổ cập theo khoản 3, khoản 4 Điều 5 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; hỗ trợ giáo viên dạy lớp ghép, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số theo Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGDĐT (nếu có); hỗ trợ nhân viên nấu ăn theo điểm d, khoản 1 Điều 4 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP.

đ) Đối với các trường có trẻ em, học sinh bán trú: kinh phí hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non có trẻ em bán trú theo Điều 4 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP và Nghị định số 66/2025/NĐ-CP; kinh phí hỗ trợ đối với trường tiểu học, trung học cơ sở có học sinh bán trú theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP.

2. Nguyên tắc rà soát

- Rà soát đúng đối tượng, đúng độ tuổi, đúng địa bàn; đối chiếu với dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn.

- Trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được hưởng chính sách theo khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP thì không hưởng chính sách cùng loại tại văn bản quy phạm pháp luật khác (*hỗ trợ ăn trưa theo Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGDĐT, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP*).

- Trường hợp trẻ em, học sinh cùng lúc thuộc nhiều đối tượng hưởng một chính sách cùng loại thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất; các chính sách khác loại (*như học bổng, hỗ trợ đồ dùng học tập đối với người khuyết tật*) được hưởng đồng thời theo quy định.

- Số tháng đề nghị chi trả học kỳ I tính theo thời gian học thực tế, tối đa 04 tháng đối với các chính sách chi trả theo tháng (*từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2026*), trừ trường hợp văn bản quy định có hướng dẫn khác.

3. Thành phần hồ sơ

a) Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng hưởng chính sách học kỳ I, năm học 2026 - 2027 của từng trường;

b) Danh sách đề nghị lập riêng theo từng chính sách, theo mẫu quy định tại văn bản tương ứng (*ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi thường trú, đối tượng hưởng, số tháng, mức hưởng và tổng kinh phí đề nghị*);

c) Đơn đề nghị của cha mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, học sinh theo mẫu (*đối với chính sách có quy định đơn*); bản sao các giấy tờ chứng minh đối tượng: giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; giấy xác nhận khuyết tật; giấy tờ xác nhận con người có công với cách mạng; quyết định hưởng trợ cấp xã hội đối với trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, trẻ mồ côi; xác nhận về khoảng cách, địa hình đi lại đối với học sinh bán trú theo quy định;

d) Đối với chính sách hỗ trợ tuyển dụng giáo viên mầm non (nếu có): quyết định tuyển dụng và bản cam kết công tác tại cơ sở giáo dục mầm non công lập ít

nhất 05 năm; đối với hỗ trợ đối tượng tham gia phổ cập, hỗ trợ giáo viên dạy lớp ghép, tăng cường tiếng Việt: quyết định phân công nhiệm vụ của trường;

đ) Biên bản xét duyệt của trường và biên bản niêm yết công khai danh sách tại trường.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Thời gian nộp hồ sơ: Các trường gửi 02 bộ hồ sơ (*bản giấy*) và bản điện tử danh sách (*file Excel*) về Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) **chậm nhất ngày 12 tháng 10 năm 2026**. Trường hợp trường nào gửi hồ sơ chậm so với thời hạn trên thì Hiệu trưởng trường đó chịu trách nhiệm về việc chậm thực hiện chế độ, chính sách cho các đối tượng.

- Thời gian thẩm định: Theo lịch đính kèm.

5. Trình tự thẩm định, phê duyệt và chi trả

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế thẩm định hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân xã phê duyệt danh sách theo thẩm quyền; đối với các chính sách thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh thì Ủy ban nhân dân xã trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt và cấp kinh phí theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, Phòng Văn hóa - Xã hội thông báo để trường bổ sung, hoàn thiện.

- Sau khi có kết quả phê duyệt, các trường niêm yết công khai danh sách đối tượng được hưởng chính sách trong thời hạn 03 ngày làm việc và tổ chức chi trả kinh phí học kỳ I cho đối tượng theo thời gian quy định tại từng văn bản, bằng hình thức chuyển khoản hoặc phát trực tiếp; trường hợp đối tượng chưa nhận được kinh phí theo thời hạn thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.

6. Tổ chức thực hiện

- Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã và trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ, danh sách đề nghị; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đúng mục đích, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Phòng Văn hóa - Xã hội là đầu mối tiếp nhận, thẩm định hồ sơ; Phòng Kinh tế phối hợp thẩm định, tham mưu bố trí, cấp phát kinh phí thực hiện.

Ủy ban nhân dân xã Ba Động thông báo để các trường biết, triển khai thực hiện. / 

Nơi nhận:

- CT, PCT (VX) UBND xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Minh Đới

LỊCH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND, ngày tháng 10 năm 2026 của UBND xã)

TT	Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã	Thời gian thẩm định	Cơ quan thẩm định
1	Mầm non Ba Động	Ngày 15/10/2026	Phòng VHXXH
2	Tiểu học Ba Động		
3	THCS Ba Động		
4	TH&THCS Ba Liên		

